

# Giáo dục kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ cho học sinh tiểu học

Hồ Thanh Bình\*, Bùi Duy Đoạt\*\*

\*Trung tâm phát triển Giáo dục hòa nhập Hoa Hương Dương

\*\*Trường mầm non Hưng Yên Children's House

Received: 6/11/2023; Accepted: 16/12/2023; Published: 26/01/2024

**Abstract:** Based on in-depth identification and analysis of basic characteristics and difficulties of primary school students, the author of the article identifies support-seeking skills that need to be formed and developed including skills to identify the support needs; skills to identify and contact support people; skills to express support needs to support people and skills to receive support and solve problems. At the same time, some measures are proposed to develop support-seeking skills for primary school students

**Keywords:** Skills; seek support; primary school students

## 1. Đặt vấn đề

Đối với học sinh (HS) các trường tiểu học, việc học tập, trau dồi kiến thức khi đến trường là điều vô cùng cần thiết. Nhưng như vậy là chưa đủ khi các em còn thụ động, khả năng tự lập và đối phó với khó khăn còn hạn chế. Thực tế cho thấy, trong cuộc sống nhiều khi các em gặp những vấn đề, tình huống phải cần đến sự hỗ trợ, giúp đỡ từ người khác. Do đó, xác định và phát triển kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ cho HS là hoạt động có ý nghĩa quan trọng. Bởi lẽ, với việc có được kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ tốt, khi HS gặp bất kỳ một khó khăn nào, các em biết tìm kiếm sự hỗ trợ của những người xung quanh, các em có thể nhận được lời khuyên, sự can thiệp cần thiết để tháo gỡ, giải quyết những vấn đề, tình huống của mình. Đồng thời, đó còn là cơ hội để các em chia sẻ, giải bày những khó khăn, giảm bớt được căng thẳng tâm lý do bị dồn nén cảm xúc. Nói khác đi, biết tìm kiếm sự giúp đỡ kịp thời sẽ giúp các em không cảm thấy đơn độc, bị quan, giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, khó khăn và giúp các em ứng phó tốt với căng thẳng.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2. Giới hạn lứa tuổi, đặc điểm tâm sinh lý và khó khăn của HS tiểu học

Lứa tuổi HS tiểu học là lứa tuổi từ 7 đến 11 tuổi. Đây là lứa tuổi các em trở thành một HS ở trường phổ thông, chứ không còn là một em bé mẫu giáo “học mà chơi, chơi mà học” nữa. Đó là một chuyển biến rất quan trọng trong sự phát triển của trẻ em, một đặc trưng quan trọng của lứa tuổi này.

Trước khi nói đến sự phát triển nhân cách của lứa tuổi này ta nói về những thay đổi về cơ thể, môi trường sống và hoạt động của lứa tuổi này: nhìn chung ở lứa tuổi này có những thay đổi cơ bản về những đặc điểm

giải phẫu sinh lý.

Đặc điểm nhân cách của lứa tuổi HS tiểu học là: Đây là giai đoạn HS bắt đầu tham gia vào hoạt động mang tính xã hội hóa mạnh mẽ để tiếp nhận hệ thống thông tri thức khoa học của loài người. dưới ảnh hưởng của hoạt động học tập, nhân cách của HS có nhiều biến đổi phong phú và sâu sắc.

Tiếp theo là sự phát triển của xúc cảm - ý chí: đời sống xúc cảm, tình cảm của HS tiểu học khá phong phú, đa dạng và cơ bản là mang tính tích cực. trẻ em rất vui mừng vì tình bạn mới với bạn cùng lớp, tự hào vì được gia nhập Đội, hãnh diện vì được giáo viên, chỉ huy đội giao cho những công việc cụ thể, ở HS tiểu học tính tự kiểm chế và tính tự giác được tăng cường bộc lộ ở sự ổn định của những trạng thái cảm xúc.

Nhân cách của HS tiểu học chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố: gia đình, nhà trường, xã hội. trong đó những ảnh hưởng từ cha mẹ, thầy cô là rất quan trọng vào đầu tuổi và sau đó là các ảnh hưởng từ bạn bè và phương tiện thông tin đại chúng, sách báo, phim ảnh...

Đặc điểm nổi bật nhất là đời sống tình cảm của HS tiểu học. các em đang ở lứa tuổi ngây thơ, trong trắng, rất dễ xúc cảm trước hiện thực, rất dễ hình thành những tình cảm tốt đẹp. các em dễ xúc cảm mạnh, đã có ấn tượng khá sâu sắc và khá bền vững. các em sống nhiều bằng tình cảm và bị ảnh hưởng nhiều bởi tình cảm.

Tình cảm của các em mang tính cụ thể, trực tiếp và giàu cảm xúc. Nó không chỉ biểu hiện trong đời sống sinh hoạt mà còn trong cả hoạt động trí tuệ, các em tiếp thu kiến thức không đơn thuần bằng lý trí, mà còn dựa nhiều vào cảm tính và đượm màu sắc tình cảm, các em dễ bị “lây” những cảm xúc của người khác.

Năng lực tự kiểm chế những biểu hiện tình cảm còn yếu, tình cảm cũng dễ thay đổi, dễ dạn đi nhưng cũng dễ bị kích động, vừa khóc đã có thể cười ngay.

Tình cảm của các em đã có nội dung phong phú và bền vững hơn tuổi mẫu giáo. Những tình cảm cao cấp đang hình thành. Đặc biệt tình cảm gia đình giữ vai trò khá quan trọng, nhiều khi lòng yêu thương cha mẹ trở thành động cơ học tập của các em. Những tình cảm đạo đức, thắm mĩ thường gắn với những sự vật cụ thể, gần gũi với các em.

Đặc điểm nhân cách của các em đã bộc lộ rõ ra bên ngoài qua hành vi và cử chỉ, chúng cũng ít có mâu thuẫn hơn, đó là điều kiện thuận lợi trong việc tìm hiểu nhân cách của các em. Tuy nhiên cần chú ý nhìn nhận rõ những trạng thái tạm thời, những nét tính cách do sự bất chước còn ngây thơ của chúng trong khi đánh giá nhân cách của các em. Hứng thú của các em cũng đã hình thành khá rõ rệt. Các em đã có hứng thú học tập, nhưng nhiều khi do kết quả học tập (điểm số) hay lời khen của thầy cô là chính. Đến cuối tuổi tiểu học, hứng thú mới bắt đầu chịu sự chi phối bởi nhiều nội dung học tập. Tuy nhiên, nói chung hứng thú chưa được bền vững.

Cuộc sống học đường rất mới mẻ, hấp dẫn, chứa đựng nhiều điều lí thú nhưng cũng nhiều khó khăn đối với HS tiểu học. Việc hiểu rõ yêu cầu của hoạt động học tập, đặc biệt trong bối cảnh xã hội hiện nay, cũng như hiểu rõ về đặc điểm tâm lí của HS, khả năng đáp ứng những yêu cầu đó, khó khăn các em có thể gặp phải trong cuộc sống học đường... có ý nghĩa quan trọng trong việc phòng ngừa, phát hiện sớm, hỗ trợ để HS đạt được sự phát triển cân bằng và ổn định, thực hiện tốt các dạng hoạt động khác nhau. Tài liệu tập trung trình bày 3 nhóm khó khăn cơ bản thường gặp trong cuộc sống học đường của HS tiểu học, gồm khó khăn trong hoạt động học tập, khó khăn trong quan hệ giao tiếp và khó khăn trong phát triển bản thân.

*\* Khó khăn của HS tiểu học trong hoạt động học tập*

- Sáu tuổi, được phép và bắt buộc đi học, trẻ nhập trường và trở thành HS, thực hiện bước chuyển hoạt động chủ đạo quan trọng, từ vui chơi sang học tập. Quá trình chuyển hoạt động chủ đạo sẽ khiến HS gặp khó khăn nhất định. Nói cách khác, khó khăn trong học tập là khó khăn phổ biến mà hầu như HS nào cũng gặp phải với những biểu hiện và mức độ khác nhau. Trong thực tiễn giáo dục và dạy học, tùy vào biểu hiện, mức độ khó khăn cụ thể của từng HS mà giáo viên tư vấn, hỗ trợ cho các em một cách khác nhau.

+ *Khó khăn của HS tiểu học trong thích ứng với*

*môi trường học tập mới*

Đây là một trong những khó khăn phổ biến đối với HS đầu cấp tiểu học, đặc biệt là HS lớp 1. Môi trường học tập của HS chứa đựng nhiều yếu tố mới, đòi hỏi các em phải thích ứng, bao gồm cả không gian, thời gian, nội dung, phương pháp học tập, nề nếp kỉ luật, quan hệ xã hội (giáo viên và các bạn).

Không gian, khung cảnh học tập mới: Trường học, phòng học được xây dựng, bố trí theo cấu trúc của trường học phổ thông, khác hẳn với bậc mầm non, nên khi mới vào trường tiểu học, HS nào cũng cảm thấy ngỡ ngàng với mọi thứ xung quanh, mất ít nhiều thời gian để làm quen và thông thuộc được vị trí của các phòng học và các phòng chức năng khác nhau (thư viện, phòng truyền thống, phòng tập đa chức năng...).

Thời gian học tập: Việc học được diễn ra thường xuyên, hàng ngày (trừ ngày nghỉ và giờ giải lao theo quy định), mỗi tiết học kéo dài liên tục 30 - 35 phút.

HS phải tiến hành hoạt động học trong môi trường nề nếp kỉ luật tương đối "ng nghiêm ngặt", đòi hỏi sự cố gắng rất lớn như: đi học đúng giờ, ngồi học nghiêm túc trong thời gian tương đối dài, giơ tay nếu muốn phát biểu ý kiến, tự phục vụ tất cả các hoạt động của bản thân; không được nghỉ học nếu không có lí do chính đáng, không nói chuyện riêng, không khóc nhè, không ngủ gật, không tự do đi lại... Những nội quy này đòi hỏi HS cần tập trung chú ý, tự kiểm soát suy nghĩ, cảm xúc và điều khiển các hành động của bản thân ở mức cao hơn rất nhiều so với tuổi mẫu giáo.

Trên thực tế, đa số HS tiểu học có thể đã nhận thức đầy đủ các nội quy của trường, lớp nhưng khả năng điều khiển hoạt động tâm lí của các em còn hạn chế. Nhiều em chưa ý thức được rõ giới hạn giữa chơi và việc học nên gặp nhiều khó khăn trong khi chuyển trạng thái hoạt động từ chơi sang học.

Nhiều HS vì chưa thích ứng kịp với sự thay đổi môi trường học tập này nên tiếp tục nảy sinh những khó khăn tâm lí khác, như không thích đi học, thậm chí chán học, sợ học. Biểu hiện ở việc HS hay lè mề, trì hoãn nhằm cố ý đi học muộn; nói chuyện riêng khi giáo viên đang giảng bài; học không đồng đều các môn; quên làm bài tập cô giáo yêu cầu; không tự giác học (chỉ học khi nào người lớn nhắc nhở); giấu bố mẹ những điểm số thấp hoặc hành vi vi phạm nội quy của mình ở trường, lớp...

Nhìn chung, những ngày đầu đến trường tiểu học, HS có khá nhiều điều mới mẻ cần phải làm quen và thích ứng. Nguyên nhân của những khó khăn này một phần là do đặc điểm, yêu cầu khách quan của hoạt động học tập; một phần do sự phát triển tâm sinh lí của

trẻ còn những hạn chế nhất định; nhưng phần khác còn do những yếu tố khách quan (cha mẹ, giáo viên chưa hoàn toàn thấu hiểu khó khăn mà trẻ tiểu học phải đối mặt; áp lực thành tích của người lớn; cách giáo dục và dạy học chưa phù hợp...). Vì vậy, cha mẹ, giáo viên, những người chăm sóc trẻ nên quan tâm tới những khó khăn thực sự của các em; khen ngợi, động viên kịp thời, giúp trẻ hình dung trước và có sự chuẩn bị nhất định để dần tham gia vào môi trường học tập mới mẻ này một cách hào hứng, tuân thủ một cách tự nguyện và chung sống trong sự thích nghi.

+ *Khó khăn của HS tiểu học trong hoạt động học tập*

Hoạt động học tập là một trong những dạng hoạt động đặc thù của con người, bao gồm nhiều thành tố và yêu cầu phức tạp để cá nhân có thể lĩnh hội được kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, qua đó, phát triển trí tuệ, nhân cách.

- *Khó khăn của HS tiểu học trong quan hệ giao tiếp*

Gia nhập cuộc sống nhà trường, HS vận hành cùng một lúc nhiều mối quan hệ xã hội khác nhau mà trước đây chưa có, hoặc có nhưng với một tính chất khác. Cụ thể là:

*Trong giao tiếp với người lớn (cha mẹ và giáo viên):* Dù đã từng đi học mẫu giáo, được tiếp xúc với cô giáo mầm non, nhưng nội dung, cách thức giao tiếp của giáo viên tiểu học có nhiều điểm khác biệt nên hầu hết HS vẫn thấy ngỡ ngàng và cảm nhận rõ hơn sự nghiêm khắc của giáo viên. Trong mối quan hệ với cha mẹ, dù vẫn được yêu thương, chăm sóc nhưng trẻ cũng cảm nhận được sự khắt khe, yêu cầu cao hơn từ phía người lớn đối với mình. Cảm nhận về sự thay đổi này làm nảy sinh ở HS tiểu học những khó khăn nhất định trong giao tiếp với người lớn (theo hướng thụ động hoặc chống đối).

*Trong giao tiếp với bạn bè:* Quan hệ bạn bè của HS tiểu học được thiết lập tương đối khác với giai đoạn tuổi mầm non vì đây là giao tiếp của HS trong nhà trường. Trẻ bắt đầu được làm quen với các chức danh như “lớp trưởng”, “lớp phó”, “tổ trưởng”, “quản ca” của các bạn. Các em chưa có nhiều thông tin, hiểu biết về nhau (họ tên, nơi ở, trường mẫu giáo đã từng học, bố, mẹ, anh chị em...).

+ *Khó khăn của HS tiểu học trong phát triển bản thân*

Ở giai đoạn tuổi tiểu học, HS đã hình thành và phát triển tự ý thức ở mức độ nhất định nhưng còn chưa hoàn toàn tự lập, tự giác trong sinh hoạt cá nhân; khả năng tự nhận thức, điều chỉnh mình trong các mối quan hệ cũng chưa tốt nên HS vẫn gặp khó khăn trong quá trình rèn luyện, phát triển bản thân và cần được tư

vấn, hỗ trợ.

2.2. Một số biện pháp phát triển kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ cho HS tiểu học

Phát triển kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ cho HSTH là quá trình diễn ra lâu dài, do đó, có thể lựa chọn và sử dụng nhiều biện pháp trong quá trình giáo dục kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ cho HS. Có thể kể đến một số biện pháp dưới đây:

Biện pháp 1. Tổ chức nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, cha mẹ HS và HS tiểu học về tầm quan trọng của kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ và sự cần thiết của vấn đề phát triển kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ cho HS.

Biện pháp 2. Kết hợp thường xuyên giữa giáo viên và cha mẹ HS trong phát triển kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ cho HS tiểu học

Biện pháp 3. Tạo động lực cho HS tích cực tham gia các hoạt động phát triển kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ và tự rèn luyện, phát triển kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ.

Biện pháp 4. Triển khai thường xuyên và hiệu quả công tác tư vấn, hỗ trợ HS trong nhà trường tiểu học

Biện pháp 5. Xây dựng môi trường tích cực trong phát triển kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ cho HS tiểu học

Biện pháp 6. Đánh giá kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ của HS sau mỗi giai đoạn tác động, đồng thời hướng dẫn HS tự đánh giá.

### 3. Kết luận

Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ là một trong những kỹ năng cần thiết đối với HS các trường tiểu học, giúp họ giải quyết được những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong hoạt động và cuộc sống. Việc xác định đúng đắn, toàn diện các kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ cho HS các trường tiểu học là rất cần thiết nhằm giúp cho các lực lượng giáo dục nhận diện mức độ kỹ năng và phát triển kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ cho HS, đảm bảo mọi hoạt động của HS diễn ra thuận lợi, đúng hướng và mang lại kết quả tốt.

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thanh Bình (2008) - Giáo trình giáo dục kỹ năng sống, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

2. Huỳnh Văn Sơn (2009), Bạn trẻ và kỹ năng sống, NXB Trẻ.

3. Nguyễn Hữu Hợp (2015), *Giáo dục học tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.

4. Dương Thị Diệu Hoa (Chủ biên), Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Kế Hào, Phan Trọng Ngọ, Đỗ Thị Hạnh Phúc (2015), *Tâm lý học phát triển*, NXB Đại học Sư phạm.

5. Bùi Văn Huệ, Phan Thị Hạnh Mai, Nguyễn Xuân Thúc (2012), *Tâm lý học tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.